

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-PT

Ngày: 11/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/TLPT-HS ngày 03/02/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Đức G, Hà Văn N và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức G, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: đường Đ, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1982; con: Có 02 con, sinh năm 2002 và 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có;

Nhân thân: Tại Bản án số: 20/HS-ST ngày 30/11/2000, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Bản án số: 103/2013/HSPT ngày 29/3/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 19/9/2022 thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa);

2. Họ và tên: Hà Văn N, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: đường Đ, tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn H, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Hà Thị T2, sinh năm 1940 (đã chết); vợ: Trần Thị Khánh H3, sinh năm 1983; con: Có 02 con, sinh năm 2014 và 2017; tiền án: Không có; tiền sự: Không có;

Nhân thân: Tại Bản án số 45/2015/HSST ngày 14/4/2015, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 19/9/2022 thay thế biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: đường X, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đức H4, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1954; vợ: Hà Thị H5, sinh năm 1984; con: Có 02 con, sinh năm 2003 và 2009; tiền án: Không có;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 07/QĐ-XPHC ngày 13/4/2022, Công an phường X, thành phố B xử phạt về hành vi “Đánh bạc trái phép”;

Nhân thân: Tại Bản án số 103/2013/HSPT ngày 03/7/2013, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến ngày 17/11/2022 thay thế biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2022, Hà Văn Đ và Nguyễn Văn T đến quán cà phê “V” ở khu vực phía sau Bến xe khách B để uống nước. Một lúc sau, Hà Chí S, Nguyễn Đức G và Nguyễn Văn H, đến uống nước cùng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị cáo H đi về trước. Khi H vừa đi về thì có Hà Văn N đến uống nước cùng mọi người. Quá trình uống nước, T, Đ, N, S, G rủ nhau về nhà H đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền. Do có việc bận nên T và N đi về trước. Sau đó, Giới điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-821.65 chở S ngồi sau còn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M3-3674 đi đến nhà H để đánh bạc. Khi thấy G, Đ và S đến nhà mình để đánh bạc nên H đã đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi

mang về nhà. H đi lên tầng hai lấy 01 tấm thảm trải xuống nền nhà rồi đặt 02 bộ bài ở trên tấm thảm để cho mọi người đánh bạc. H còn lấy một hộp kim loại hình trụ tròn đặt bên cạnh tấm thảm để mọi người đánh bạc bỏ tiền vào đó sau mỗi ván. Sau khi chuẩn bị dụng cụ cho mọi người đánh bạc xong, H rời khỏi nhà đi làm. Khoảng 20 phút sau, G, Đ, S đi lên tầng hai nhà H để đánh bạc. Do chưa đủ người chơi nên cả ba ngồi chờ. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, T đi đến nhà H và cùng G, Đ, S bắt đầu ngồi vào tấm thảm đã trải trong phòng tầng hai và sử dụng hai bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền.

Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T1 thấy mọi người đánh bạc nên T1 ngồi xem. Khoảng 15 phút sau, S đi vệ sinh nên nhờ T1 cầm bài đánh hộ. T1 đồng ý và đánh giúp S được hai ván thì S quay lại tiếp tục đánh phỏm. Tại đây có Hà Chí H6 sinh năm 1990, trú tại đường Đ, tổ dân phố S, phường X, thành phố B và Hà Trọng H7 sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố T, phường X, thành phố B đến ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì Hà Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98D1-395.78 đến nhà H để đánh bạc. Do đã có đủ 04 người đánh bạc nên N ngồi xem. Khoảng 10 phút sau thì T đi về, N vào thay T đánh bạc cùng G, Đ, S. Một lúc sau, Nguyễn Văn H đi làm về thì lên tầng hai để ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thành phố B phối hợp với Công an phường X, thành phố B tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang các bị cáo N, G, Đ, S đang đánh bạc trái phép đồng thời thu giữ một số vật chứng như Bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại Bản Cáo trạng số: 199/CT-VKS ngày 22/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức G, Hà Chí S, Hà Văn Đ, Hà Văn N và Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 212/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G **10** (mười) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 13/9/2022 đến ngày 19/9/2022).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức G 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hà Văn N **09** (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 13/9/2022 đến ngày 19/9/2022).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn N 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **08**

(tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 04/11/2022 đến ngày 17/11/2022).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Chí S, Hà Văn Đ, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Án xử xong, ngày 30/12/2022 bị cáo Nguyễn Đức G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 03/01/2023 bị cáo Hà Văn N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 03/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo rút phần kháng cáo xin giảm hình phạt và chỉ xin được hưởng án treo, với lý do cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức G trình bày: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí 12.200.000 đồng; bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc luôn chấp hành tốt các quy định nơi cư trú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi mẹ già con nhỏ, bố đã mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Ủy ban nhân dân phường X xác nhận việc bị cáo ủng hộ Quỹ Vì người nghèo phường X, thành phố B 2.000.000 đồng.

Bị cáo Hà Văn N trình bày: sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí 12.200.000 đồng; bị cáo được tặng 01 Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện S khen thưởng do có thành tích trong công tác trên địa bàn huyện S năm 2022; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ 02 năm.

Bị cáo Nguyễn Văn T sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí là 12.200.000 đồng; bị cáo được tặng 01 Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Y, khen thưởng do có thành tích trong công tác trên địa bàn huyện Y năm 2022; 02 giấy khen của huyện đoàn S và huyện đoàn L.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo:

Ngày 13/9/2022 tại nhà của Nguyễn Văn H ở đường G, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B; Công an thành phố B bắt quả tang Hà Chí S, Nguyễn Đức G, Hà Văn Đ và Hà Văn N có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 5.260.000 đồng. Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc tại nhà H cùng với G, Đ, S sau đó ra về trước; số tiền đánh bạc tại thời điểm T tham gia dưới 05 triệu đồng nhưng trước đó T đã bị Công an phường X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên hành vi của T cấu thành tội “Đánh bạc”. Nguyễn Văn H chuẩn bị công cụ và cho các bị cáo đánh bạc tại nhà H nên phải chịu trách nhiệm về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức.

Bản án sơ thẩm số 212/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đức G: tại cấp phúc thẩm bị nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí, nộp tiền ủng hộ Quỹ vì người nghèo, nộp đơn (có sự xác nhận của chính quyền địa phương) về hoàn cảnh gia đình khó khăn, luôn chấp hành tốt các quy định của Đảng, Nhà nước sau khi chấp hành xong hình phạt 01 năm tù về tội đánh bạc. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm.

Xét về thân nhân, ngày 30/11/2000 bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo; ngày 29/3/2013 bị xử phạt tù 01 năm về tội đánh bạc (số tiền tham gia đánh bạc bị truy cứu TNHS là 3.315.000 đồng). Về hành vi phạm tội cố ý gây thương tích đã được xóa án tích; hành vi phạm tội đánh bạc bị xử phạt 01 năm tù, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì không coi là tội phạm, mà chỉ bị xử phạt hành chính.

Xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạt tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo đánh bạc với hình thức đánh phỏm là 5.260.000 đồng là không lớn. Bị cáo sau khi chấp hành xong các bản án đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không nhất thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt 10 tháng tù về hành vi đánh bạc trong vụ án này mà cho bị cáo được cải tạo chấp hành tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đồng thời không gây nguy hại cho

xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 10 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[3.2] Đối với các bị cáo Hà Văn N: tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí; 01 Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện S, do có thành tích trong công tác trên địa bàn huyện S năm 2022.

Xét về nhân thân, ngày 14/4/2015 bị cáo bị xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thách là 14 tháng (số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc 5.120.000 đồng với hành thức đánh Liêng). Hành vi phạm tội này đã được đương nhiên xóa án tích ngày 14/6/2016.

Xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạt tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo đánh bạc với hình thức đánh phỏm là 5.260.000 đồng là không lớn. Bị cáo sau khi chấp hành xong các bản án đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không nhất thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt 09 tháng tù về hành đánh bạc trong vụ án này mà cho bị cáo được cải tạo chấp hành tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng; đồng thời không gây nguy hại cho xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[3.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: tại cấp phúc thẩm bị nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí, nộp 01 Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Y và 02 giấy khen của huyện đoàn S và huyện đoàn L.

Xét nhân thân: bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc (cùng vụ án đồng phạm với bị cáo G xử ngày 03/7/2013, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 3.315.000 đồng). Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi này không coi là tội phạm, mà chỉ như bị xử phạt hành chính. Tiền sự năm 2022 của bị cáo được tính là dấu hiệu cấu thành tội phạm Đánh bạc.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không nhất thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt 08 tháng tù về hành đánh bạc trong vụ án này mà cho bị cáo được cải tạo chấp hành tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng; đồng thời không gây nguy hại cho xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí HSPT: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức G Nguyễn Văn T và bị cáo Hà Văn N, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 10 (mười) tháng tù về tội “đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong 12.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên tại Biên lai thu số 0000901 ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong 12.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên tại Biên lai số 0000912 ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong 12.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên tại Biên lai số 0000911 ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức G, Hà Văn N, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 Luật THA hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Đức G, Hà Văn N và Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh